TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

Bản án số: 92 /2018/HNGĐ - ST.
Ngày 27/7/2018.
V/V Ly hôn giữa chị D và anh T.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP, TỈNH NGHỆ AN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - *Chủ tọa phiên tòa*: Ông Quán Vi Tuấn.

*Các hội thẩm nhân dân***:** 1. Bà Hoàng Thị Đào.

2. Bà Phan Thị Tâm.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Văn Vận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27/7/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử công khai vụ án thụ lý số 80/2018- TLST/HN&GĐ ngày 27 tháng 6 năm 2018 về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2018/QĐXXST – HNGĐ, ngày 16/7/2017 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Chị Văn Thị D,** sinh năm 1977.

Trú tại: Xóm L, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

- Bị đơn: Anh Trương Văn T, sinh năm 1972.

Trú tại: Xóm L, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn ly hôn và các biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa thì nguyên đơn là chị Văn Thị D trình bày như sau:

Chị và anh Trương Văn T tổ chức lễ cưới vào ngày 12/12/1994, tại xóm L, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn. Hôn nhân giữa hai người là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Trong quá trình chung sống thì hai vợ chồng do tính tình không hợp nhau và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cải vã với nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng không giải quyết được. Bản thân anh T không chăm lo làm ăn xây dựng gia đình, chị đã khuyên nhủ và cho anh T nhiều cơ hội thay đổi sữa chữa bản thân nhưng anh T vẫn chứng nào tật ấy, không thay đổi được. Chị và anh T đã ly thân với nhau từ tháng 12 năm 2007 cho đến nay. Hiện tại chị nhận thấy không có tương lai, không còn hạnh phúc nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trương Văn T.

Về con chung: Giữa chị và anh Trương Văn T có hai người con chung tên là Trương Văn T, sinh ngày 26/01/1995 và Trương Văn M, sinh ngày 02/5/1998. Hai người con hiện nay đã trưởng thành, đã tự lập và tự lo được cho bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Văn Thị D không yêu cầu tòa án giải quyết.

Trong biên bản lấy lời khai, tại phiên tòa hôm nay bị đơn là anh Trương Văn T trình bày như sau:

Anh và chị Văn Thị D tổ chức lễ cưới vào ngày 12/12/1994, tại xóm L, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Nhưng không đăng ký kết hôn. Hôn nhân giữa hai người là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc. Trong quá trình chung sống với nhau thì cuộc sống vợ chồng giữa anh và chị Văn Thị D có tính tình không hợp nhau, thường xuyên xảy ra bất hòa, cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Anh và chị D đã ly thân từ tháng 12 năm 2007 cho đến nay. Hiện chị D làm đơn ly hôn với anh, anh cũng đồng ý ly hôn với chị Văn Thị D.

Về con chung: Giữa anh và chị Văn Thị D có hai người con chung tên là Trương Văn T, sinh ngày 26/01/1995 và Trương Văn M, sinh ngày 02/5/1998. Hai người con hiện nay đã trưởng thành, đã tự lập và tự lo được cho bản thân nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trương Văn T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến giải quyết vụ án như sau: Trong quá trình Kiểm sát vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa thì Hội đồng xét xử, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự**.**

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 14 luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Văn Thị D và anh Trương Văn T.

Về con chung: Chị D và anh T có hai người con chung đều đã trưởng thành và không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung : Chị Văn Thị D và anh Trương Văn T đều không yêu cầu giải quyết về tài sản.

Về án phí: Chị Văn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Văn Thị D và anh Trương Văn T tổ chức cưới vào ngày 12/12/1994, tại xóm L, xã T, huyện Q, tỉnh Nghệ An nhưng không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống thì hai vợ chồng có tính tình không hợp nhau và thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cải vã với nhau nên không có hạnh phúc. Vì không thể chung sống hòa thuận với nhau nên chị D và anh T đã ly thân với nhau từ tháng 12 năm 2007 cho đến nay. Trong quá trình ly thân thì hai người không quan tâm đến nhau và không còn tình cảm với nhau nữa. Nay chị D xin ly hôn thì anh T cũng đồng ý ly hôn. Do chị Văn Thị D và anh Trương Văn T chỉ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn nên cần xem xét giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Văn Thị D và anh Trương Văn T.

[2] Về con chung: Giữa chị Văn Thị D và anh Trương Văn T có hai người con chung đều đã trưởng thành và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Văn Thị D và anh Trương Văn T đều không yêu cầu tòa án giải quyết nên miễn xét.

[4] Về án phí: Chị Văn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 14 luật Hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Văn Thị D và anh Trương Văn T.

Về án phí: Chị Văn Thị D phải chịu án phí DSST 300.000đ, được khấu trừ trong số tiền 300.000đ chị D đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0007098, ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳ Hợp, tỉnh Nghệ An.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 27/07/2018.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Nghệ An;*
- *VKSND huyện Quỳ Hợp;*
- *Chi cục THADS huyện Quỳ Hợp;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu HS vụ án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Quán Vi Tuấn